TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/DS-ST
Ngày: 29-09- 2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
Các Hội thẩm nhân dân: Bà: Bùi Thị Bích Thủy
Bà: Trần Thị Dần

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Xuân Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên toà.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 04 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Ông Cao Văn Đ – Sinh năm 1972; Địa chỉ: Thôn TQ, xã TM, huyện T, Thanh Hóa

-Bị đơn: Ông Quách Văn H – Sinh năm 1961; Địa chỉ: Thôn MH, xã TM, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên toà vắng mặt ông H, ông Đ có đơn xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Cao Văn Đ trình bày:

Do quan hệ bạn bè quen biết tôi và ông Quách Văn H, khi ông H cần tiền có vay của tôi số tiền là 257.200.000đ(hai trăm năn bảy triệu hai trăm ngàn) vào ngày 27/08/2019 và hẹn đến ngày 10/09/2019 ông H hứa trả trước cho tôi số tiền 67.200.000đ(sáu bảy triệu hai trăm ngàn đồng). Đến thời hạn trả nợ nhưng ông H không trả. Nay tôi yêu cầu ông Quách Văn H phải trả cho tôi số tiền gốc như trên và tiền lãi tạm tính đến tháng 3/2021 là 17 tháng tương đương với 1/%/tháng là 43.690.000đ (bốn ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng số tiền tôi yêu cầu ông H phải trả cho tôi số tiền 300.890.000đ và yêu cầu ông H tiếp tục trả lãi số tiền trên đến khi xét xử.

*Ý kiến của ông Quách Văn H là bị đơn trình bày: Do quan hệ bạn bè quen biết ông cần tiền làm ăn có vay của ông Đ số tiền là 257.200.000đ(hai trăm năn bảy triệu hai trăm ngàn) vào ngày 27/08/2019 và hẹn đến ngày 10/09/2019 ông hứa trả trước cho ông Đ số tiền 67.200.000đ(sáu bảy triệu hai trăm ngàn đồng). Đến thời hạn trả nợ nhưng do khó khăn chưa có điều kiện trả nợ nên đến nay ông vẫn còn nợ anh Đ số tiền trên. Nay anh Đ khởi kiện yêu cầu trả cho ông Đ số tiền 257.200.000đ(hai trăm năn bảy triệu hai trăm ngàn) tiền gốc và tiền lãi tạm tính đến tháng 3/2021 là 17 tháng tương đương với 1/%/tháng là 43.690.000đ (bốn ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng). Tổng số tiền ông Đ yêu cầu ông phải trả cho ông Đ số tiền 300.890.000đ ông không đồng ý trả vì thực tế ông chỉ vay của ông Đ số tiền 62.000.000đ(sáu hai triệu) vào tháng 01/2019 và ông Đ tính lãi đến số tiền 257.200.000đ yêu cầu ông phải trả nợ như trên ông không đồng ý.

Số tiền trên là do ông đứng ra vay độc lập không liên quan đến vợ con ông. Ông chỉ đồng ý trả cho ông Đ số tiền 100.000.000đ bao gồm cả gốc và lãi, ngoài ra ông không trả thêm cho ông Đ khoản nào khác.

Ông sẽ có trách nhiệm xuất trình chứng cứ cho tòa án về số tiền ông chỉ vay ông Đ 62.000.000đ vào tháng 01/2019 vào ngày 04/05/2021 nếu đến ngày đó ông không xuất trình được thì tòa án căn cứ vào pháp luật giải quyết.

Tuy nhiên đến thời điểm xuất trình chứng cứ ông H không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Tòa án đã triệu tập ông H lên tham gia phiên hòa giải và đối chất nhưng ông H không có mặt.

*Phần tranh tụng tại phiên tòa: Ông Đ có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt, HĐXX công bố lời khai của ông Đ, và ông H có trong hồ sơ vụ án.

Theo đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì tháng 5/2021 ông H đã trả cho ông Đ được 50.000.000đ tiền gốc, số tiền gốc còn lại là 207.200.000đ. Nay ông Đ yêu cầu ông H phải trả lãi từ tháng 9/2019 đến tháng 4/2021 đối với số tiền gốc là 257.200.000đ(hai trăm năn bảy triệu hai trăm ngàn) và tiền lãi từ từ tháng 6/2021 đến tháng 09/2021 đối với số nợ gốc còn lại là 207.200.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Cao Văn Đ khởi kiện yêu cầu ông Quách Văn H trả số tiền 257.200.000đ(hai trăm năn bảy triệu hai trăm ngàn) vào ngày 27/08/2019 và hẹn đến ngày 10/09/2019 ông H hứa trả trước cho tôi số tiền 67.200.000đ(sáu bảy triệu hai trăm ngàn đồng) do vi phạm thỏa thuận thanh toán. Theo khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) thì đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là ông H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã TM, huyện T, Thanh Hóa nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện T. Toà án cũng đã triệu tập hợp lệ ông H lần thứ hai đến để tham gia phiên toà nhưng ông H vắng mặt không có lý do, do đó căn cứ quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Toà án xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại giấy vay tiền ngày 27/08/2019 thể hiện ông Quách Văn H có vay tiền của ông Cao Văn Đ hai lần với tổng số tiền 257.200.000đ(hai trăm năn bảy triệu hai trăm ngàn) vào ngày 27/08/2019 và hẹn đến ngày 10/09/2019 ông H hứa trả trước cho tôi số tiền 67.200.000đ(sáu bảy triệu hai trăm ngàn đồng) do vi phạm thỏa thuận thanh toán ông Đ khởi kiện căn cứ Điều 429 BLDS thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Ông Điều yêu cầu ông H phải trả tiền lãi phát sinh đối với số tiền gốc đã vay đối xét thấy hai bên không thỏa thuận lãi xuất trong hợp đồng vay tiền tuy nhiên tại đơn khởi kiện ngày 26/03/2021 ông Đ yêu cầu tính lãi 1%/tháng đối với số tiền gốc chưa thi hành. Xét thấy hợp đồng ký kết sau ngày 01/01/2017 nên áp dụng BLDS năm 2015, do các bên không thỏa thuận về lãi nên lãi xuất được xác định theo Khoản 2 Điều 468 tương ứng với 50% mức lãi xuất 20% /năm của khoản tiền vay chưa thi hành tức là 10% năm. Ông H đã trả cho ông Đ số tiền 50.000.000đ tiền gốc vào tháng 5/2021 nên số tiền gốc ông H phải trả tương ứng với tiền lãi phát sinh còn lại.

Thời điểm bắt đầu tính lãi từ tháng 9/2019 đến tháng 4/2021 và từ tháng 6/2021 đến tháng 9/2021 tương ứng với số tiền gốc chưa thanhh toán.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của ông Đ được chấp nhận nên ông H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Đ được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357; 463; 466; 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147; Điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Quách Văn H phải trả cho ông Cao Văn Đ số tiền gốc là: 207.200.000 đồng (Hai trăm lẽ bảy triệu hai trăm ngàn) và tiền lãi tính đến tháng 09/2021 là: 49.773.000đ

Tổng số tiền gốc và lãi ông Quách Văn H phải thanh toán cho ông Cao Văn Đ số tiền là: 256.973.000đ(hai trăm năm sáu triệu chín trăm bảy ba nghìn)

Kể từ khi ông Cao Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, ông Quách Văn H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền gốc phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

-Ông Quách Văn H phải chịu số tiền: 12.848.000đ (mười hai triệu tám chăm bốn tám nghìn) án phí dân sự sơ thẩm.

-Ông Cao Văn Đ được hoàn trả lại số tiền 7.600.000đ (bảy triệu sáu trăm ngàn) là tiền tạm ứng án phí DSST ông Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, theo biên lai số AA/2018/0003067 ngày 01/04/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt Nguyên đơn, vắng mặt Bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Quân